

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 29/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Phạm Tuấn A - Sinh năm 1984

Địa chỉ: Đường H, tổ B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Chị Triệu Thị L - Sinh năm 1984

Địa chỉ: Đường H, tổ B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Tuấn A và chị Triệu Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06/9/2005 tại ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong xây dựng kinh tế gia đình, nuôi dạy con chung. Khi mâu thuẫn xảy ra anh chị đã nhiều lần nói chuyện với nhau để tìm cách khắc phục mâu thuẫn và gia đình hai bên cũng đã khuyên bảo, hòa giải nhiều lần, nhưng anh chị vẫn không khắc phục được mâu thuẫn, mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên đầu năm 2024 anh chị đã tự sống ly thân nhau, trong thời gian sống ly thân hai bên không còn quan tâm thăm hỏi đến nhau. Đến nay, xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng, mục đích

hôn nhân không đạt được, do đó anh chị đều nhất trí thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống anh Phạm Tuấn A và chị Triệu Thị L, sinh được hai người con chung cháu Phạm Triệu Bình Q, sinh ngày 21/05/2005 và cháu Phạm Triệu Bình M, sinh ngày 01/01/2016, cả hai cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường. Hiện nay cháu Phạm Triệu Bình Q đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn đối với cháu Phạm Triệu Bình M, còn nhỏ đang là học sinh. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận để anh Phạm Tuấn A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Triệu Bình M đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Triệu Thị L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về lệ phí: Anh Phạm Tuấn A và chị Triệu Thị L thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Tuấn A và chị Triệu Thị L. Quan hệ hôn nhân của anh, chị chấm dứt kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Anh Phạm Tuấn A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Triệu Bình M, sinh ngày 01/01/2016 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Triệu Thị L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Triệu Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí: Anh Phạm Tuấn A và chị Triệu Thị L mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0002852 ngày 05/9/2024 của Chi cục

thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Anh Phạm Tuấn A và chị Triệu Thị L đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bát Xát (02);
- Các đương sự (02);
- UBND thị trấn B, huyện Bát Xát;
- Chi cục T.H.A DS huyện Bát Xát;
- Lưu hồ sơ; Tập QĐ; VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng